Nghiên cứu
Tôn giáo
Số 10 (248), 2024, 116-134

PHAN THỊ HOA LÝ*

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ CỦA LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG LÀNG GIANG XÁ TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Tóm tắt: *Làng Giang Xá thuộc huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là một địa bàn rất quan trọng của tín ngưỡng thờ vua Lý Nam Đế - một nhân vật lịch sử có công lớn đối với đất nước. Làng có hệ thống di tích, truyền thuyết, câu đối, sắc phong, lễ tiết… gắn bó chặt chẽ với nhau và đều xoay quanh nhân vật được thờ tự này, tạo cho Giang Xá một diện mạo văn hóa dân gian rất phong phú, độc đáo, hấp dẫn và mang nhiều giá trị. Với vị trí ở cửa ngõ thủ đô và xu hướng phát triển du lịch văn hóa, sinh thái của huyện Hoài Đức, các di tích và lễ hội làng Giang Xá còn có tiềm năng du lịch. Bởi vậy, nghiên cứu lễ hội truyền thống làng Giang Xá để đưa ra các giải pháp nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị của nó, xây dựng thành lễ hội cấp thành phố và phục vụ du lịch là một việc làm cần thiết. Bằng phương pháp điền dã Dân tộc học, kết hợp với phân tích tư liệu thứ cấp, bài viết chỉ ra các giá trị của lễ hội truyền thống làng Giang Xá, đồng thời, nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị đó trong bối cảnh hiện nay.*

Từ khóa: *Tín ngưỡng, lễ hội truyền thống, làng Giang Xá, vua Lý Nam Đế, bảo tồn và phát huy*

Dẫn nhập

Lý Nam Đế là một vị vua có sự nghiệp và đóng góp lớn lao đối với lịch sử của dân tộc. Ông đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa đánh bại quân Lương xâm lược, lập ra nước Vạn Xuân vào năm 544, lấy "Thiên Đức" làm niên hiệu và là người đầu tiên xưng đế [Đinh Xuân Lâm, 2012: 4]. Bởi công lao và sự nghiệp đó mà ông được nhân dân ở nhiều nơi lập đình, đền thờ phụng, tập trung ở những địa bàn ghi dấu chân ông.

* Viện Nghiên cứu Văn hóa, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Ngày nhận bài: 18/8/2024; Ngày biên tập: 20/8/2024; Duyệt đăng: 12/10/2024.

Cho đến nay, đã có nhiều nghiên cứu tìm hiểu về vua Lý Nam Đế, nhà nước Vạn Xuân, quê hương và các địa danh lịch sử gắn với sự nghiệp của ông như các bài viết của Lê Thành Lân [1988: 36-45], Minh Tú [1991: 62-68], Đinh Văn Nhật [1989: 80-81], Nguyễn Gia Bảo [2008: 54-64], Nguyễn Hữu Khánh [2008: 29-30], Nguyễn Đình Hưng [2009: 23-24], Hà Mạnh Khoa [2014: 76-82]… đăng trên các tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử, Lịch sử quân sự, Xưa và Nay, Khoa học xã hội Việt Nam*… Đáng chú ý, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam đã phối hợp với nhiều cơ quan, đơn vị để tổ chức một số cuộc hội thảo về chủ đề này. Cụ thể, Hội đã kết hợp với UBND tỉnh Thái Nguyên và UBND huyện Phổ Yên (Thái Nguyên) tổ chức hội thảo năm 2012; kết hợp với UBND tỉnh Phú Thọ và UBND huyện Tam Nông (Phú Thọ) tổ chức hội thảo năm 2013; kết hợp với Liên hiệp các hội khoa học kĩ thuật tỉnh Phú Thọ tổ chức hội thảo năm 2022 [Hội Khoa học lịch sử Việt Nam – Huyện ủy – HĐND – UBND huyện Hoài Đức – Sở Văn hóa thể thao Hà Nội, 2024: 8]. Các tham luận trong những cuộc hội thảo này có nội dung hướng tới làm rõ các vấn đề: con người, sự nghiệp, công trạng, quê hương của đức vua Lý Nam Đế và vai trò của nhà nước Vạn Xuân trong lịch sử nước ta [Hội Khoa học lịch sử Việt Nam – Huyện ủy – HĐND – UBND huyện Hoài Đức – Sở Văn hóa Thể thao Hà Nội, 2024: 8].

Đầu năm 2024, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam lại kết hợp với Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Hoài Đức và Sở Văn hóa Thể thao Hà Nội tổ chức hội thảo: *Dấu ấn của Lý Nam Đế và Nhà nước Vạn Xuân trên địa bàn huyện Hoài Đức*. Các tham luận trong hội thảo này làm rõ hơn về thân thế, sự nghiệp của đức vua Lý Nam Đế cũng như dấu ấn của ông và nhà nước Vạn Xuân ở huyện Hoài Đức, vai trò của nhà nước Vạn Xuân trong lịch sử, đồng thời đưa ra các biện pháp bảo tồn, phát huy các giá trị liên quan đến Lý Nam Đế và nhà nước Vạn Xuân trên địa bàn này. Tại hội thảo năm 2012 chỉ có 5/27 tham luận tìm hiểu về một vài di tích thờ Lý Nam Đế gắn với việc thờ phụng ông, thần tích hay các câu đối ở một số di tích. Cụ thể là các tham luận: "Về mối quan hệ giữa chùa Bảo Phúc (Hoài Đức, Hà Nội) với chốn Tổ: chùa Hương Ấp (Phổ Yên, Thái Nguyên)" của Phạm Văn Kính; "Tìm hiểu sự tích Lý Nam Đế qua các câu đối thờ ở đền Giang Xá" của Nguyễn Tá Nhí; "Văn bản thần tích '*Việt Thường thị Tiền Lý Nam Đế Ngọc phả cổ truyền*'" của Đinh Khắc Thuân; "Đình Giang Xá (Hoài

Đức – Hà Nội), nơi thờ vua Lý Nam Đế làm thần Thành hoàng" của Ngô Vũ Hải Hằng; "Khởi nghĩa Lý Bí từ góc nhìn thờ cúng thần Thành hoàng ở Vĩnh Phúc" của Nguyễn Chí Ninh. Hội thảo năm 2024 có 7/23 tham luận đề cập đến một số di tích, tín ngưỡng, lễ hội thờ Lý Nam Đế và việc bảo tồn, phát huy các giá trị của chúng. Cụ thể là: "Bảo Phúc tự (Linh Bảo tự) – nơi tu hành của Lý Bí và vấn đề bảo tồn, phát triển di tích" của Lê Thùy Linh; "Tín ngưỡng thờ Lý Nam Đế tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội" của Nguyễn Thị Thanh Mai; "Đình Di Trạch (xã Di Trạch, huyện Hoài Đức) nơi thờ Lý Nam Đế" của Trịnh Thị Hà; "Bước đầu tìm hiểu về những di tích thờ Lý Nam Đế - Lý Phục Man trên địa bàn huyện Hoài Đức" của Trần Thị Vân Anh; "Lễ hội truyền thống làng Giang Xá – Tưởng nhớ vua Lý Nam Đế" của Phan Thị Hoa Lý; "Truyền thuyết dân gian về Lý Nam Đế ở làng Giang Xá, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội" của UBND thị trấn Trạm Trôi; "Đền thờ Lý Nam Đế ở xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ" của Nguyễn Mạnh Hùng [Hội Khoa học lịch sử Việt Nam – Huyện ủy – HĐND – UBND huyện Hoài Đức – Sở Văn hóa Thể thao Hà Nội, 2024]. Ngoài ra, còn có một số nghiên cứu của Nguyễn Thị Thanh Mai, gồm: "Lý Nam Đế - Từ lịch sử tới tâm thức dân gian" [Nguyễn Thị Thanh Mai, 2009: 102-104], "Lý Nam Đế trong đời sống văn hóa của người dân làng Giang Xá, huyện Hoài Đức, Hà Nội" [Nguyễn Thị Thanh Mai, 2016] và luận án của tác giả này nhan đề: *Lý Nam Đế trong đời sống văn hóa của cư dân vùng châu thổ Bắc Bộ* [Nguyễn Thị Thanh Mai, 2017] hay khóa luận: *Tìm hiểu di tích đình Giang Xá (thôn Giang Xá, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, Hà Nội* [Trịnh Văn Kiên, 2009]…

Có thể thấy, chủ đề về vua Lý Nam Đế cho đến nay đã được nhiều nghiên cứu quan tâm tìm hiểu, song phần lớn được tiếp cận từ phương diện lịch sử. Nghiên cứu di tích, tín ngưỡng, lễ hội Lý Nam Đế vẫn chưa được chú ý.

Hiện nay, có gần 80 đình, đền thờ vua Lý Nam Đế ở các tỉnh phía Bắc, nhiều nhất là ở Hà Tây (cũ) với 69 điểm thờ vua và các tướng của Ngài, trong đó, Hoài Đức lại là địa bàn có nhiều di tích thờ Lý Nam Đế nhất của tỉnh [dẫn theo Nguyễn Thị Thanh Mai, 2016]. Làng Giang Xá thuộc thị trấn Trạm Trôi, là trung tâm của huyện Hoài Đức, có một hệ thống di tích, cùng thần tích, truyền thuyết và lễ hội gắn với vua Lý Nam Đế rất độc đáo. Có một vài nghiên cứu đề cập đến di tích, truyền thuyết hay vai trò của Lý Nam Đế trong đời sống của dân làng Giang

Xá, trong đó có giới thiệu về lễ hội này tại đình làng. Tuy nhiên, đến nay chưa có nghiên cứu riêng biệt về lễ hội làng Giang Xá. Bài viết của chúng tôi được thừa kế và phát triển từ tham luận "Lễ hội truyền thống làng Giang Xá – Tưởng nhớ vua Lý Nam Đế" trong hội thảo *Dấu ấn của Lý Nam Đế và Nhà nước Vạn Xuân trên địa bàn huyện Hoài Đức* nói trên và là một nghiên cứu chuyên sâu về lễ hội, đặt trong tổng thể văn hóa làng Giang Xá. Trong bài viết này, thuật ngữ "lễ hội" được chúng tôi sử dụng với một hàm ý rộng, chỉ các thực hành tôn giáo, tín ngưỡng trong chu kỳ một năm tại một di tích nào đó, chứ không phải một lễ hội cụ thể bao gồm phần lễ và phần hội với các trò diễn, trò chơi… Theo ý nghĩa này, "lễ hội truyền thống làng Giang Xá" được hiểu là những thực hành tôn giáo, tín ngưỡng (bao gồm các lễ, tiết, hội hè) trong chu kỳ một năm tại các di tích của làng (đình, đền, chùa).

1. Một số di tích và lễ hội làng Giang Xá

1.1. Một số di tích gắn với vị vua thời Tiền Lý

Làng Giang Xá có tên nôm là Trôi Giang, nay thuộc thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, Hà Nội, cách trung tâm Hà Nội chừng 16km về phía tây. Trong làng có đình Giang Xá và đền Giang Xá đều thờ Lý Nam Đế, chùa Bảo Phúc thờ một vị thiền sư, người đã nuôi dạy nhà vua khi còn nhỏ. Ba di tích này gắn bó chặt chẽ với nhau thông qua các truyền thuyết, thần tích, hoành phi, câu đối đều có nội dung kể về cuộc đời, sự nghiệp hay ca ngợi công lao, phẩm chất của vua Lý Nam Đế và hệ thống các lễ tiết, hội hè trong chu kì một năm.

Đình Giang Xá nằm ngay đầu làng, quay hướng đông bắc, qua giếng đình là cổng nghi môn rồi đến một khoảng sân rộng có hàng rào bao quanh. Hai bên sân phía gần cổng có hai dãy nhà tả vu, hữu vu nhỏ. Cuối sân là ngôi đình bề thế, uy nghiêm với bộ mái thấp và xòe rộng, tỏa ra bốn phía, bốn góc đao uốn cong. Trong đình, trên các đầu dư, bức cốn, vì kèo… được chạm khắc hình rồng, hổ, mây, lửa, hoa lá… theo phong cách nghệ thuật thời Lê Trung hưng. Đình thờ Lý Nam Đế là vị thần chính với tư cách là vị Thành hoàng của làng, khám thờ ông được đặt ở gian hậu cung. Ngoài ra, đình còn phối thờ thần nông ở gian bên phải (theo hướng từ hậu cung nhìn ra). Đình còn lưu giữ 22 đạo sắc phong, sắc cổ nhất có niên đại Cảnh Trị thứ 8 (1670), sắc muộn nhất có niên đại Khải Định năm thứ 9 (1924) và được bảo quản trong ống tre nên đến nay vẫn rất tốt [Ngô Vũ Hải Hằng, 2012:

167 - 168]. Đây là di sản văn hóa quý báu của nước nhà. Đình còn lưu giữ hai bản *Ngọc phả*, do Hàn Lâm viện Đông các Đại học sĩ Nguyễn Bính phụng soạn, vào ngày mùng 10 tháng Giêng năm Hồng Phúc nguyên niên (1572). Đây là những tư liệu vô cùng quý giá đối với các học giả quan tâm nghiên cứu về con người và sự nghiệp của Lý Nam Đế. Đình được công nhận là Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Quốc gia năm 1989. Tuy nhiên, theo thời gian, hiện nay, đình đã xuống cấp nghiêm trọng, nhiều cánh cửa gỗ, cột gỗ hay các mảng chạm khắc bằng gỗ bị mối mọt, mục nát, một số mảng tường bị sụt lún. Từ khoảng những năm 1970, dân làng đã phải xây hai chiếc cột to bằng gạch bên cạnh cây cột gỗ để chống đỡ ở hai gian bên của tòa đại bái. Từ đầu năm 2024, đình đang được xây dựng lại.

Đền Giang Xá nằm ở giữa làng, có tên chữ là Giang Xá từ và còn được gọi là Thượng Đẳng linh từ (đền thiêng Thượng Đẳng), nhưng dân làng thường gọi là quán Giang Xá [Bạch Văn Luyến, 1988]. Tương truyền, xưa kia, khuôn viên đền vốn là đất của chùa Linh Bảo nhưng sau khi vua Lý Nam Đế mất, dân làng xây dựng điện thờ ông ở vị trí này, đồng thời dời chùa ra rìa làng và đổi tên thành chùa Bảo Phúc.

Ngôi đền tọa lạc trong một khuôn viên rộng, có cổng nghi môn ở bên phải. Trên lối vào đền còn dấu vết một cây cầu bằng đá. Trước và sau đền có hai hồ nước rộng, được dân làng coi là đôi mắt của rồng thần. Đền gồm năm gian tiền tế cùng tòa đại bái gồm ba gian hai chái và hậu cung. Giữa tiền tế và đại bái có một khoảng sân nhỏ. Giữa hậu cung đặt một khám thờ, bên trong có tượng vua Lý Nam Đế ngồi trên ngai. Đền còn lưu giữ nhiều di vật cổ quý giá như: bia đá, nhang án, sập gụ, long ngai, bài vị, hoành phi, câu đối và các đồ tế khí. Đặc biệt là tấm bia đá *Giang Xá từ bi ký*, mà theo Nguyễn Tá Nhí thì bia được dựng vào năm Quý Sửu, niên hiệu Tự Đức thứ 6 (1853) đời Nguyễn, có nội dung tóm tắt cuộc đời và sự nghiệp của vua Lý Nam Đế, đồng thời ghi rõ nghi thức thờ phụng ngài của dân làng Giang Xá. Ông cũng cho biết, trong đền có chín câu đối cổ, viết bằng chữ Hán theo lối *hành thư*, được biên soạn từ đời Tự Đức (1848-1883), Thành Thái (1889-1906), Duy Tân (1907-1915) và Khải Định (1916-1925), có nội dung ca ngợi công lao, đức độ của nhà vua và cầu xin ngài ban phúc ấm cho dân làng [Nguyễn Tá Nhí, 2012: 92]. Đền và đình Giang Xá hợp thành một cụm di tích, được công nhận là Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Quốc gia, năm 1989.

Chùa Bảo Phúc (tên chữ là Bảo Phúc tự) ban đầu có tên là chùa Linh Bảo (Linh Bảo tự) và nằm trên khu đất của đền Giang Xá hiện nay. Sau khi vua Lý Nam Đế mất, dân làng xây đền thờ vua ở vị trí của chùa và di dời chùa đến vị trí mới, đồng thời đổi tên chùa thành Bảo Phúc, còn nhân dân trong vùng thường gọi là chùa Giang Xá, theo tên làng.

Chùa tọa lạc trên một khu đất cao, quay hướng bắc, nhìn ra một cánh đồng rộng. Chùa có tam quan đồ sộ cao ba tầng, tầng thứ hai có treo một quả chuông, hai bên có bốn trụ biểu. Qua cổng là chiếc cầu bê tông bắc qua ao sen rồi đến tòa phương đình có kết cấu hai tầng, tám mái. Chùa chính có kết cấu hình chữ công (Hán tự), xây theo kiểu tường hồi bít đốc với năm gian tiền đường, có 6 bộ vì được làm theo kiểu chồng rường. Bên trong chùa chính, hệ thống tượng Phật được sắp xếp theo thứ bậc từ cao xuống thấp, từ trong ra ngoài, gồm: (1) tượng Tam Thế ở hàng trên cùng; (2) tượng Di Đà ngồi giữa, hai bên là tượng Quan Thế Âm và Đại Thế Chí; (3) tượng Đức Thế Tôn ở giữa, hai bên có tượng Văn Thù Bồ Tát và Phổ Hiền Bồ Tát; (4) Di Lặc, Thánh Tăng Thổ Địa; (5) Phật Bà Quan Âm, hai bên là Kim Đồng, Ngọc Nữ; (6) Ngọc Hoàng ngồi giữa, hai bên là Nam Tào, Bắc Đẩu; (7) tượng Cửu Long; (8) tượng Thích Ca sơ sinh tay trái chỉ lên trời, tay phải chỉ xuống đất… Ở tòa tiền đường của chùa chính có tượng Khuyến Thiện, Trừng Ác, Đức Ông, Thánh Hiền và một số pho tượng khác. Hai bên của tòa thiêu hương có bộ tượng Thập điện Diêm vương. Song song với chùa chính là dãy nhà Tổ, nhà Mẫu, tăng phòng, nhà khách và một số công trình phụ trợ khác. Trong nhà Tổ có ba pho tượng: Bồ Đề Đạt Ma ngồi giữa, bên phải là tượng Pháp tổ Thiền sư - người trụ trì đầu tiên của chùa và là người thầy của Lý Bí, bên trái là tượng tổ Thích Thanh Thuần. Ngoài ra còn có ảnh của những vị sư, tăng từng trụ trì ở chùa này đã viên tịch. Trong nhà Tổ có các cặp câu đối (chữ Hán) ca ngợi ân đức của vua Lý Nam Đế, cảnh đẹp và sự linh thiêng của ngôi chùa.

Ngoài ra, ở bên trái của cổng phụ còn có tòa Tam phủ, bên trong thờ ba vị: Thiên phủ (miền Trời), Địa phủ (miền Đất) và Âm phủ (cõi Âm). Riêng tượng Âm phủ còn có hai cận vệ đứng hai bên là ông Đầu Trâu và ông Mặt Ngựa.

Cho đến nay, chùa Bảo Phúc vẫn còn lưu giữ nhiều di vật quý giá như chiếc khánh đồng, bát hương đá, bát hương sứ, lọ hoa, chuông đồng đúc năm Minh Mệnh thứ 3 (1822). Đặc biệt, chùa còn lưu giữ bản sao *Lý Nam Đế Ngọc phả cổ truyền.* Chùa được công nhận là "Di tích lịch sử và Kiến trúc - Nghệ thuật" cấp Quốc gia theo Quyết định số 534 QĐ/BT, do Bộ trưởng Bộ Văn hóa và Thông tin ký ngày 11/5/1993.

1.2. Lễ hội truyền thống làng Giang Xá

Hoài Đức là trung tâm của tín ngưỡng thờ vua Lý Nam Đế ở miền Bắc với hơn mười di tích thờ vua và các thuộc tướng của ông, trong đó, xã Đức Giang và thị trấn Trạm Trôi là nơi có nhiều di tích thờ vua nhất. Xã Đức Giang có đình Lưu Xá và chùa Lưu Xá. Thị trấn Trạm Trôi có ba di tích thờ vua hoặc liên quan đến vua đều thuộc làng Giang Xá, đó là đình, đền và chùa Giang Xá. Mặt khác, đình, đền và chùa Giang Xá có quy mô lớn hơn các di tích thờ Lý Nam Đế ở Thái Bình và Thái Nguyên [Nguyễn Thị Thanh Mai, 2024: 146]. Như vậy, nếu Hoài Đức là trung tâm của tín ngưỡng thờ vua Lý Nam Đế thì Giang Xá là hạt nhân của trung tâm đó.

Làng Giang Xá có các di tích (đình, đền, chùa) cùng một hệ thống truyền thuyết, thần tích, sắc phong, hoành phi, câu đối, bia ký, hương ước, lễ tiết, hội hè, đình đám gắn với việc thờ cúng và tưởng niệm vua Lý Nam Đế. Đây là một nét đặc sắc, độc đáo của riêng Giang Xá mà hiếm làng nào có được.

Qua việc dịch thuật, giới thiệu và phân tích nội dung bản thần phả "Việt Thường thị Tiền Lý Nam Đế ngọc phả cổ truyền", hiện lưu giữ ở đình Giang Xá và bài ký "*Giang Xá từ bi ký",* nghĩa là bài ký khắc trên bia đá đền Giang Xá cùng các câu đối lưu tại đền này của các tác giả: Nguyễn Tá Nhí [2012], Đinh Khắc Thuân [2012], Nguyễn Đình Hưng [2012: 145-153]… thì các tư liệu này đều chia sẻ một nội dung cơ bản như sau:

Vua Lý Nam Đế (còn có tên gọi khác là Lý Bôn, Lý Bí) sinh ngày 12 tháng 9 năm Quý Mùi (tức ngày 17/10/503). Cha của ông là Lý Toản, quê ở châu Giã Năng, trấn Kinh Bắc, nay là thôn Cổ Pháp, thuộc xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Mẹ ông là Lê Thị Oanh (có tài liệu ghi là Oánh), quê ở châu Ái. Ông bà là người hiền lành, sinh được hai người con trai là Lý Bảo (có tài liệu ghi là Lý

Thiên Bảo) và Lý Bí. Thiên Bảo là anh, Lý Bí là em. Khi Lý Bí được năm tuổi thì cha mất, bảy tuổi thì mẹ qua đời rồi được người chú ruột đón về nuôi. Một hôm, có vị Pháp tổ Thiền sư đến chùa Châu Ấp (Hương Ấp) làm lễ, thấy cậu bé có diện mạo khôi ngô, tuấn tú, liền xin về làm con nuôi. Pháp tổ Thiền sư đem Lý Bí về chùa Linh Bảo, ở làng Giang Xá thuộc quận Tống Bình, nay là thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, Hà Nội giáo dưỡng rất nghiêm ngặt. Nhờ vậy mà Lý Bí rất tinh thông võ nghệ, lại giỏi văn chương và có tài giao hảo. Lớn lên, ông tập hợp nghĩa quân, đánh thắng giặc Lương xâm lược, lập nên nhà nước Vạn Xuân vào năm 544. Sau khi lên ngôi, nhà vua đã phong cho làng Giang Xá là đất thang mộc. Còn đền Giang Xá được dân làng lập nên để thờ phụng nhà vua sau khi ông mất vào năm 548.

Ngoài ra, bài ký ở đền Giang Xá còn ghi lại cụ thể những ngày cúng giỗ trong năm tại đền cùng các nghi thức cúng tế, kiêng kị như sau: *"Ghi nhớ công ơn của Lý Nam Đế các triều đại đều có sắc phong, xuân thu hai mùa cúng tế. Từ đời Đinh, Lê, Lý, Trần cầu đảo đều có linh ứng sắc ban cho vị thần đã bảo vệ tổ quốc, sắc phong mĩ tự thật vô cùng cung kính.*

Ghi nhớ ngày giỗ theo thứ tự:

Vua Lý Nam Đế sinh ngày 12 tháng 9, giỗ ngày mùng 2 tháng 5.

Màu vàng phải kiêng trong khi hành lễ.

Thánh Phụ hoá ngày 20 tháng 2.

Thánh Mẫu ngày hoá mùng 10 tháng giêng.

Giỗ Thiền sư vào ngày rằm tháng 2.

Ngày mùng 4 tháng giêng và ngày 12 tháng giêng, ngày mùng 2 tháng 12 toàn bản xã cùng vào đại lệ.

14 xã cùng phụng thờ tại đền..." [Nguyễn Đình Hưng, 2012: 150].

Theo bia ký này thì trong một năm, đền Giang Xá có tám lễ, tiết lớn nhỏ khác nhau, bao gồm các ngày giỗ thân phụ, thân mẫu và giỗ người thầy dạy vua cùng các sự kiện lớn trong sự nghiệp của Lý Nam Đế. Còn số lễ tiết trong năm của cả ba di tích nói trên thì nhiều hơn, được ghi cụ thể trong bản hương ước của làng như sau:

"*Các lễ tiết trong năm: Ngày 1, 2, 3/1 âm lịch lễ tết Nguyên đán, trong đó ngày ba lễ ở đền, sau đó lên chùa làm lễ mừng năm mới.*

Tháng 1: Ngày 4 là lễ mừng thọ; ngày 7 là lễ khai hạ; ngày 10 (kính nhật Thánh Mẫu) giỗ Mẫu; ngày 12 lễ hội truyền thống tại đình kỉ niệm ngày Lý Bí lên ngôi, lập ra nước Vạn Xuân.

Tháng 2: Ngày 4 là lễ hội binh; ngày 12 xuân tế; ngày 15 kính nhật Thiền sư (lễ ở đền trước rồi lên chùa làm lễ phát); ngày 20 (kính nhật Thánh phụ).

Tháng 3: Ngày 2 lễ thanh minh; ngày 10 lễ hưng binh

Tháng 4: Lễ vào hè (tổ chức tại chùa Bảo Phúc)

Tháng 5: Ngày 2 là ngày Thánh hóa (giỗ Lý Nam Đế), ngày 25 lễ xuống đồng

Tháng 7: Ngày 18 là lễ lên đồng

Tháng 8: Ngày 12 thu tế

Tháng 9: Ngày 12 là ngày sinh Lý Nam Đế, được coi là ngày lễ chính của làng

Tháng 12: Ngày 30 lễ tất niên" [dẫn theo Trịnh Văn Kiên, 2009: 7-8].

Theo bản hương ước này thì trong năm, làng có 18 lễ, tiết, trải dài từ tháng Giêng (tháng 1 âm lịch) đến tháng Chạp (tháng 12 âm lịch), hầu như tháng nào cũng có lễ, trong đó nhiều nhất là tháng Giêng. Đáng chú ý là một số lễ tiết có các nghi thức được thực hiện ở hai di tích, chẳng hạn, giỗ Thiền sư được thực hiện ở cả đền và chùa, lễ kỉ niệm ngày Lý Bí lên ngôi (12/1) có rước kiệu vua từ đền tới đình tham dự. Điều này tạo cho các di tích có sự gắn kết chặt chẽ với nhau.

Trong số các lễ, tiết tại đình thì lớn nhất là ngày lễ kỉ niệm Lý Bí lên ngôi vua, lập ra nước Vạn Xuân (12/1). Đây cũng là lễ hội lớn nhất trong năm của làng Giang Xá. Trước đây, cứ năm năm làng mới tổ chức một lần lễ lớn, gọi là đại lễ, dân gọi là "đám hội". Những năm không phải là đại lễ (dân gọi là "đám lệ") thì Ban Tổ chức cùng dân làng chỉ tiến hành cúng tế tại đình và đền với các loại cỗ chay cùng bánh dày, bánh bác (đặc sản của làng Giang Xá, được làm từ bột gạo

nếp và gấc). Trong dịp lễ hội, đình thường tổ chức rước nghinh, rước văn, rước cỗ và các trò chơi dân gian như chơi cờ người, bắt vịt, tổ tôm điếm...

Trò chơi cờ người nhằm mô phỏng trận đánh giữa Lý Nam Đế và giặc ngoại xâm. Điều độc đáo và khác biệt trong trò chơi này ở Giang Xá là, quân cờ là các nam thanh, nữ tú, chưa lập gia đình, tuổi chừng mười tám đôi mươi, gia đình còn đủ bố, mẹ, ông, bà và không vướng tang trong thời gian tham gia đóng vai quân cờ. Mỗi quân cờ được thể hiện bởi một người ngồi trên ghế với trang phục, vẻ mặt và phong thái phù hợp với quân cờ đó. Đội cờ gồm một bên nam, một bên nữ, được Tổng cờ và Cai cờ lựa chọn từ con em trong làng. Tổng cờ là người phụ nữ từ 70 tuổi trở lên, có hiểu biết, có phong thái và gia đình khá giả. Hai cai cờ cũng là phụ nữ, tuổi từ 40 đến 50 và phải đáp ứng các tiêu chuẩn như các chức việc khác của làng. Cai cờ sẽ lựa chọn và huấn luyện các quân cờ sao cho các hành động đứng, ngồi, tiến, thoái, ra, vào, xếp hàng vào lễ được thực hiện răm rắp theo hiệu lệnh. Đội chơi thường mỗi bên có hai người và thường là nam giới. Bàn cờ là khoảng sân rộng nhưng không được kẻ ô bàn cờ như thường lệ. Bởi vậy, người chơi phải quan sát kĩ lưỡng để xác định nước đi [Trung Kiên, 2024]. Luật chơi là đối thủ dùng quân cờ di chuyển trên sân để biểu diễn và không được chém quân của đối phương trên sân. Nếu muốn chém quân, kì thủ phải báo với Ban Tổ chức để được mời vào trong nhà, thi đấu trên bàn cờ thật bằng gỗ để phân thắng, bại, còn ở ngoài sân, hai kì thủ tiếp theo sẽ được mời vào biểu diễn. Bởi vậy mà dân làng Giang Xá còn gọi môn cờ người này là "cờ tiên" hay "cờ thờ" [Pvs, nam, thủ từ, 69 tuổi, qua điện thoại, ngày 13/8/2024]. Với những nét độc đáo như vậy, trò chơi cờ người trong lễ hội đình Giang Xá rất thú vị, kịch tính và thu hút nhiều người đến xem.

Ngoài ra, vào các ngày lễ khác như hưng binh (4/2), kị nhật (2/5), sinh nhật vua Lý Nam Đế (12/09), lễ xuống đồng, lên đồng, xuân thu nhị kỳ tế lễ… tuy không có lễ rước nhưng đình đều tổ chức cúng tế nghiêm cẩn. Và những ngày sóc, vọng hằng tháng, tại các di tích đều dâng hương hoa cúng các vị thần, Phật.

2. Giá trị của lễ hội truyền thống làng Giang Xá và việc bảo tồn, phát huy

2.1. Một số giá trị của lễ hội truyền thống làng Giang Xá

Với một hệ thống di tích và lễ tiết dày đặc như đã nêu trên, lễ hội truyền thống làng Giang Xá mang giá trị lớn về nhiều mặt: lịch sử, văn hóa và kinh tế.

Giá trị lịch sử, với vị vua Lý Bí đã có công dẹp giặc, dựng nước và là người đầu tiên xưng đế. Việc thờ cúng ông và tổ chức các lễ tiết kỉ niệm ngày lên ngôi, ngày hưng binh, hội binh giúp cộng đồng hiểu biết và tưởng nhớ về một nhân vật lịch sử cùng các sự kiện lịch sử gắn với nhân vật đó, giúp lưu truyền lịch sử dân tộc cho các thế hệ sau. Bởi vậy, lễ hội làng Giang Xá mang giá trị lịch sử không chỉ đối với cộng đồng dân làng mà còn lan tỏa ở phạm vi rộng lớn hơn. Bên cạnh đó, lễ hội truyền thống làng Giang Xá còn có giá trị văn hóa to lớn. Nghiên cứu về "Tín ngưỡng thờ Lý Nam Đế tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội", Nguyễn Thị Thanh Mai cho rằng, việc thờ phụng Lý Nam Đế đáp ứng nhu cầu tâm linh của người dân, tạo ra các quy ước, tập tục giúp điều chỉnh hành vi ứng xử của các cá nhân, đồng thời gắn kết họ và thúc đẩy các hoạt động văn hóa của dân làng. Nó cũng giúp lưu truyền lịch sử dân tộc, thể hiện đạo lí "uống nước nhớ nguồn" và giáo dục lòng yêu nước. Ngoài ra, việc tham gia vào các thực hành tín ngưỡng này còn giúp người dân hoàn thiện bản thân và khẳng định phẩm chất, năng lực của họ trước cộng đồng [Nguyễn Thị Thanh Mai, 2024: 150-151]. Điều này cũng hoàn toàn đúng với cộng đồng cư dân làng Giang Xá.

Giá trị văn hóa của lễ hội truyền thống làng Giang Xá còn nằm ở tác dụng cố kết cộng đồng thông qua các thực hành tín ngưỡng tại các di tích vào các dịp lễ, tiết. Chẳng hạn, vào dịp lễ hội truyền thống 12/1 âm lịch, rất nhiều thành viên trong làng, cả nam và nữ ở nhiều độ tuổi đều tham gia vào lễ hội với nhiều nhiệm vụ khác nhau như rước kiệu, tế lễ, đóng vai quân cờ, tham gia công tác chuẩn bị lễ hội, trang trí, nấu cỗ… Những hoạt động này đòi hỏi các thành viên tham gia phải có sự kết hợp hài hòa với nhau và cũng là dịp để các thành viên trong làng gặp gỡ, trò chuyện, đồng cảm trong một không gian linh thiêng, cùng nhau ôn lại những truyền thống văn hóa của làng. Với một hệ thống các lễ, tiết dày đặc trong năm, trải ra hầu hết các tháng, trong đó

có nhiều lễ lớn, là những dịp để củng cố và thắt chặt tình đoàn kết xóm làng, cộng đồng.

Ngoài ra, lễ hội truyền thống làng Giang Xá còn là nơi kết tập giá trị văn hóa về nhiều lĩnh vực: di tích, kiến trúc, điêu khắc, văn bia, câu đối, truyền thuyết, sắc phong, nghi thức cúng tế, trang phục, ẩm thực…

Lý Nam Đế là một vị vua, đồng thời là một vị anh hùng dân tộc. Ông vừa được thờ ở đình với tư cách là Thành hoàng làng, vừa được thờ ở đền với tư cách là một vị phúc thần, phù hộ cho dân làng. Đền Giang Xá, ngoài việc thờ vua còn thờ cha, mẹ và Thiền sư (người thầy dạy dỗ vua thuở thiếu thời). Vị Thiền sư này còn được thờ ở chùa Giang Xá và vào ngày giỗ ông, dân làng sẽ làm lễ ở đền trước rồi mới lên chùa làm lễ. Như vậy, các di tích ở làng Giang Xá đều thờ vua hoặc các nhân vật có liên quan mật thiết đến con người và sự nghiệp của vua. Tục thờ Lý Nam Đế ở đây vừa mang đậm yếu tố Nho giáo, vừa có ảnh hưởng mạnh mẽ của Phật giáo và hòa trộn với tín ngưỡng dân gian, tạo ra đặc trưng riêng cho diện mạo tôn giáo, tín ngưỡng của làng, đồng thời, phản ánh sự phong phú, độc đáo của văn hóa dân gian làng Giang Xá.

Cùng với các giá trị về mặt lịch sử và văn hóa, lễ hội truyền thống làng Giang Xá còn có *giá trị kinh tế* nhất định. Ngày nay, khi thành phố Hà Nội đã được mở rộng, dân cư ngày càng đông đúc, kinh tế phát triển khiến cho nhu cầu du lịch, vui chơi vào dịp cuối tuần ở những địa điểm quanh thành phố ngày càng cao. Họ cũng hướng tới mô hình du lịch sinh thái, du lịch văn hóa nhiều hơn. Hoài Đức lại nằm tiếp giáp với các quận: Hà Đông, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm nên nếu huyện xây dựng được các mô hình du lịch hấp dẫn, chắc chắn sẽ thu hút được nhiều khách tham quan. Năm 2023, huyện Hoài Đức đã tập trung đầu tư cho phát triển du lịch, trong đó có chú trọng đến việc phát huy giá trị văn hóa của các di tích, lễ hội để phục vụ du lịch và năm 2024, huyện sẽ thực hiện phát triển du lịch làng nghề, du lịch xanh gắn với du lịch văn hóa, tham quan các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn, trong đó có đền Giang Xá [Trần Thụ, 2024]. Tuy nhiên, theo chúng tôi, nếu chỉ tham quan đền Giang Xá thì chưa đủ mà phải tham quan cả ba di tích của làng gắn với hệ thống lễ tiết của chúng thì mới hiểu hết được giá trị và vẻ đẹp của các di sản này. Và nếu dự án

du lịch của huyện được thực hiện tốt thì các di tích và lễ hội truyền thống của làng Giang Xá sẽ đem lại một nguồn thu nhất định.

2.2. Bảo tồn và phát huy các giá trị của lễ hội truyền thống làng Giang Xá trong bối cảnh hiện nay

Cũng như nhiều lễ hội khác trên cả nước, thời kỳ chiến tranh, lễ hội nơi đây chìm lắng. Từ sau khi bắt đầu thời kỳ Đổi mới (1986), lễ hội dần dần được khôi phục và ngày càng trở nên rầm rộ hơn. Điểm độc đáo là các di tích ở làng Giang Xá, nhất là đình, có khá nhiều lễ, tiết lớn nhỏ trong chu kì một năm và các lễ tiết này được phục hồi khá đầy đủ. Ông C., một người say mê tìm hiểu về văn hóa quê hương Giang Xá cho tôi biết: "Khoảng năm 1990, cụ Thăng đã lập một cuốn sổ ghi lại các lễ tiết trong năm của cả ba di tích, có khoảng 60 lễ, tiết[1] trong một năm" (Pvs, nam, ông C., 67 tuổi, cán bộ nghỉ hưu, tại Giang Xá, ngày 14/3/2024). Từ đó, làng dần dần khôi phục lại các lễ, tiết này. Người trông coi đình cũng xác nhận điều này, ông nói: "Một năm ở đình và đền, chùa dân phải lễ 64 tuần lễ đấy chứ không ít đâu" (Pvs, nam, thủ từ, 69 tuổi, tại đình làng Giang Xá, ngày 09/01/2024). Các lễ đó gồm: lễ sang canh vào tối 30 Tết, lễ cả cho các cụ 70-80 tuổi, sáng mồng 1 lễ năm mới, tối mồng 1 lễ khánh thọ cho tuổi 60, tối mồng 2 lễ sơ thọ cho tuổi 50, sáng mồng 3 lễ tạ. Tiếp đó là hai dịp lễ tại đền, gồm: mồng 7/1 lễ cầu đinh và ngày 10/1 giỗ Thánh Mẫu (mẹ đẻ của vua Lý Nam Đế). Từ ngày mồng 10 đến 13/1 âm lịch là lễ hội kỉ niệm ngày lập nước Vạn Xuân (chính hội là ngày 12/1). Tiếp đó là hai ngày lễ tại chùa, gồm giỗ Phật tổ vào ngày 15/1 và giỗ Pháp tổ (Thiền sư) vào ngày 15/2, rồi lễ hưng binh vào ngày 4/2, ngày 12/2 tế xuân, 10/3 tế xuất quân, 2/5 giỗ vua Lý Nam Đế, 25/5 lễ xuống đồng, 18/7 lễ lên đồng, 12/8 tế thu, 2/9 lễ cơm mới, 12/9 lễ kỉ niệm ngày sinh của vua Lý Nam Đế, 2/12 lễ kỳ phúc tại đình… (Pvs, nam, thủ từ, 69 tuổi, tại đình làng Giang Xá, ngày 09/01/2024).

Trước đây, vào dịp lễ hội đình 12/1, làng còn mở hội Tiểu trà, kéo dài năm ngày (từ ngày 12 đến ngày 16 tháng Giêng), năm nào mùa màng bội thu thì làng mở hội Đại trà (từ ngày 16 đến ngày 21 tháng Giêng), có năm hội Đại trà kéo dài đến 20 ngày [Ngô Vũ Hải Hằng, 2012: 170]. Tuy nhiên, những năm gần đây, hội Tiểu trà và Đại trà không còn được duy trì nữa.

Cho đến nay, làng Giang Xá vẫn giữ được một số kiêng kị trong những dịp lễ tiết quan trọng. Một bài báo gần đây cho biết: "Vào những ngày lễ lớn như 12/1 (tháng Giêng âm lịch) và 12/9 (âm lịch), theo phong tục của làng thì bất cứ những việc khác như "hiếu, hỷ" đều phải dừng lại, không được tổ chức cùng ngày đó. Trong trường hợp bất khả kháng thì phải đi theo con đường khác để đi ra khỏi làng, chứ không được phép đi qua đình. Còn vào những ngày thường (hiện tại), những đám hỷ khi đi qua đình làng thì phải làm lễ tạ ơn, còn đám hiếu khi đi qua đình thì phải im lặng, không được thổi kèn, đánh trống, khi ra tới tấm bia đá Hạ Mã (dừng ngựa) thì cũng phải làm lễ để xin phép xong mới được đi ra khỏi làng" [Trang Việt, 2023].

Bên cạnh đó, làng vẫn giữ được lệ kiêng tên húy. Một nghiên cứu cho biết, các tên nhất thiết bị cấm là: Oánh, Toản, Bảo, Bí vì đây là tên bố, mẹ, anh trai của Thánh và tên Thánh. Trong dịp lễ hội, những người tham gia thực hành các nghi thức cúng tế không được mặc trang phục màu vàng vì đó là màu áo của Thánh. Làng cũng có tục kiêng không được nuôi trâu trắng (vì trâu trắng báo điềm gở khiến Lý Nam Đế bại trận). Mâm cỗ cúng Thành hoàng tại đình trong các dịp lễ tiết đều phải là cỗ chay vì ông vốn là con nuôi cửa Phật)... [Nguyễn Thị Thanh Mai, 2016]. Làng còn có tục lệ không cúng chân giò lợn, bởi theo truyền ngôn, xưa, có một gia đình mua phải chân giò của một con lợn nái, lúc dâng mâm cỗ vào đình cúng bái, không hiểu sao chiếc chân giò bị rơi xuống. Từ đó, dân làng không cúng chân giò nữa (Pvs, nam, thủ từ, 69 tuổi, tại đình làng Giang Xá, ngày 09/01/2024).

Đáng chú ý là, những lễ, tiết, nghi thức cổ truyền hay các trò chơi được khôi phục đều có sự chọn lọc, điều chỉnh cho phù hợp. Một số tục lệ, nghi thức không còn phù hợp đã được loại bỏ như tục bắt vịt và đấu vật vào dịp lễ 12/1 âm lịch bởi hai trò chơi này không đảm bảo vệ sinh và sức khỏe cho người chơi trong thời tiết tháng Giêng lạnh và mưa phùn. Tục nuôi lợn thờ không còn phù hợp trong bối cảnh hiện nay cũng bị loại bỏ. Xưa kia, vào khoảng 20h ngày 11/1 âm lịch, làng sẽ tổ chức rước kiệu vua Lý Nam Đế từ đền thờ ông tới đền thờ Bác Hồ (cách đó khoảng 400m) thì tế một tuần rồi nghỉ ngơi, đến khoảng 3h sáng mới rước tiếp ra đình, nhưng gần đây, việc rước kiệu được tiến hành vào khoảng 5h sáng, rước từ đền ra đình mà không dừng lại ở đền thờ Bác Hồ nữa (Pvs, nam, thủ từ, 69 tuổi, tại đình làng Giang Xá, ngày 9/1/2024). Các trò chơi cờ người và tổ tôm điếm vẫn được

gìn giữ, bên cạnh một số trò chơi mới được dân làng tổ chức như ném bóng, phi tiêu, đập bóng bay… Trò chơi cờ người ngày nay có sự thay đổi về trang phục cho những người đóng vai quân cờ, đẹp hơn xưa rất nhiều. Những năm gần đây, vào dịp lễ hội thường có các tiết mục văn nghệ như hát chèo, cải lương, quan họ… do làng mời về biểu diễn hoặc do bà con trong làng tự đăng kí tham gia. Trang phục của đội đóng vai quân cờ được may theo kiểu mới, đẹp hơn thời xưa. Đội hình của đám rước ngày nay phong phú hơn với một số thành phần mới, đi cùng với trang phục riêng như đội cựu chiến binh mặc quân phục, đội học sinh mặc đồng phục, đeo khăn quàng, đội thanh niên đi giày thể thao… Vài năm gần đây, dịp lễ hội còn trưng bày sản phẩm OCOP[2] nhằm quảng bá và giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của huyện Hoài Đức (nông sản, đồ thủ công mỹ nghệ hay ảnh và tư liệu về di sản văn hóa, lịch sử của làng).

Về đồ cúng, ngoài các món xôi, gà, thịt lợn, bánh cốm, bánh kẹo, hoa quả mùa nào thức nấy thì đồ cúng truyền thống đặc trưng của lễ hội Giang Xá là món bánh dày, bánh bác nổi tiếng. Bánh bác được làm từ gạo nếp, gấc và đỗ xanh, được nghiền thành bột và cuộn thành từng lớp màu đỏ, trắng, xanh xen kẽ nhau, nhìn rất đẹp mắt. Ngày nay, vào dịp lễ hội, bánh dày, bánh bác được làm nhiều hơn, đóng gói đẹp mắt hơn để làm lộc phát cho người đến lễ và làm cỗ. Bánh bác đã trở thành đặc sản của địa phương, được một số gia đình sản xuất để bán.

Kết luận

Có thể nói, quần thể di tích đình, đền, chùa của làng Giang Xá gắn với hàng loạt truyền thuyết, câu đối, sắc phong, văn bia, thần tích, hương ước và một hệ thống các lễ, tiết, hội hè, nghi thức thờ cúng… vua Lý Nam Đế đã tạo cho làng một diện mạo văn hóa vô cùng đặc sắc, độc đáo, mang giá trị về nhiều mặt: lịch sử, văn hóa, kinh tế - xã hội. Từ sau khi bắt đầu thời kỳ Đổi mới đến nay, dân làng cùng chính quyền địa phương đã từng bước tu bổ di tích, phục hồi và bảo tồn các sinh hoạt tín ngưỡng truyền thống theo cách có chọn lọc, loại bỏ một số tập tục, trò chơi không còn phù hợp, điều chỉnh một vài truyền thống cũ, đồng thời đưa vào một số yếu tố mới mang hơi hướng của cuộc sống đương đại nhưng vẫn phù hợp với truyền thống văn hóa của làng. Chính quyền địa phương và cộng đồng đã và đang từng bước tìm cách phát huy các giá trị nói trên của

lễ hội truyền thống trên quê hương mình như tu bổ, giới thiệu, quảng bá về di tích và lễ hội làng, tổ chức hội thảo về vua Lý Nam Đế trên mảnh đất Hoài Đức nhằm đưa các kết quả nghiên cứu vào việc khai thác và phát huy các giá trị của lễ hội. Tuy nhiên, theo chúng tôi, để khai thác và phát huy một cách tốt nhất các giá trị của lễ hội truyền thống làng Giang Xá, cần phải dịch thuật các văn bia, thần tích, sắc phong, hoành phi, câu đối sang tiếng Việt, kết hợp với việc ghi chép lại các truyền thuyết, các truyện kể về con người, sự nghiệp và dấu ấn của vua Lý Nam Đế ở Giang Xá, về lịch sử và lễ hội tại các di tích, biên soạn thành một cuốn sách với nhiều tranh ảnh minh họa, xuất bản, phân phát cho dân làng và để tại các di tích phục vụ khách tham quan. Nội dung của cuốn sách này cũng nên được dựng thành phim tư liệu, trình chiếu tại các di tích phục vụ khách du lịch và cộng đồng. Làm như vậy thì việc tuyên truyền, giáo dục, quảng bá cho di tích và lễ hội sẽ hiệu quả, đồng thời giúp thu hút khách tham quan, từ đó phát huy được các giá trị của lễ hội làng./.

CHÚ THÍCH

1 Các "lễ, tiết" mà ông C và cụ thủ từ nói, thực chất bao gồm cả các nghi thức

2 Sản phẩm OCOP là những sản phẩm hàng hóa và dịch vụ du lịch có nguồn gốc địa phương, có thương hiệu, mang đặc trưng văn hóa và lợi thế của địa phương. Các sản phẩm này được phân loại theo ba cấp từ thấp đến cao, gồm: cấp huyện, cấp tỉnh và cấp Trung ương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Gia Bảo (2008), "Tìm hiểu thêm về quê hương Lý Nam Đế qua các tư liệu Hán Nôm mới phát hiện tại huyện Hoài Đức – Hà Nội", in trong *Thông báo Hán Nôm học 2007*, Nxb. Hà Nội.
2. Hội Khoa học lịch sử Việt Nam – Huyện ủy – HĐND – UBND huyện Hoài Đức – Sở Văn hóa thể thao Hà Nội (2024), *Hội thảo khoa học: Dấu ấn của Lý Nam Đế và Nhà nước Vạn Xuân trên địa bàn huyện Hoài Đức*, tổ chức tại Hoài Đức, ngày 18/1.
3. Huyện ủy – HĐND – UBND huyện Phổ Yên, Thái Nguyên - Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam (2012), *Một số vấn đề về vương triều Tiền Lý và quê hương của vua Lý Nam Đế*, Kỷ yếu hội thảo khoa học, tổ chức tại Văn Miếu, Quốc Tử Giám, Hà Nội, ngày 06/10.

4. Nguyễn Đình Hưng (2009), "Quê hương Lý Nam Đế qua các di tích ở huyện Hoài Đức – Hà Tây", Tạp chí *Xưa và Nay*, số 335.
5. Nguyễn Đình Hưng (2012), "Tư liệu Hán Nôm ở các di tích huyện Hoài Đức (Hà Nội) viết về quê hương Lý Nam Đế", trong *Một số vấn đề về vương triều tiền Lý và quê hương của vua Lý Nam Đế*, Kỷ yếu hội thảo khoa học.
6. Nguyễn Hữu Khánh (2008), "Lý Bí và ấp Thái Bình chùa Hương Ấp", Tạp chí *Xưa và Nay*, số 304.
7. Hà Mạnh Khoa (2014), "Động Khuất Lão: Một địa danh trong lịch sử Việt Nam", *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 1(74).
8. Trịnh Văn Kiên (2009), *Tìm hiểu di tích đình Giang Xá (thôn Giang Xá, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, Hà Nội*, Khóa luận tốt nghiệp ngành Bảo tàng học, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.
9. Trung Kiên (2024), "Hội cờ người có một không hai của xứ Đoài ngày xuân", đăng trên https://nguoihanoi.vn/hoi-co-nguoi-co-mot-khong-hai-cua-xu-doai-ngay-xuan-81951.html, ngày 21/2, truy cập ngày 22/5/2024.
10. Phạm Văn Kính (2012), "Về mối quan hệ giữa chùa Bảo Phúc (Hoài Đức, Hà Nội) với chốn Tổ: chùa Hương Ấp (Phổ Yên, Thái Nguyên)", trong *Một số vấn đề về vương triều Tiền Lý và quê hương của vua Lý Nam Đế*, Kỷ yếu hội thảo khoa học.
11. Đinh Xuân Lâm (2012), "Báo cáo đề dẫn" trong *Một số vấn đề về vương triều tiền Lý và quê hương của vua Lý Nam Đế*, Kỷ yếu hội thảo khoa học.
12. Đinh Xuân Lâm (chủ biên, 2013), *Một số vấn đề về vương triều Tiền Lý và quê hương của vua Lý Nam Đế*, Kỷ yếu hội thảo, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
13. Lê Thành Lân (1988), "Quê hương và ngày giỗ của Lý Nam Đế", Tạp chí *Lịch sử quân sự*, số 11.
14. Bạch Văn Luyến (1988), *Hồ sơ di tích lịch sử nghệ thuật đền Giang Xá*, bản đánh máy chữ, hiện lưu tại Phòng Văn hóa huyện Hoài Đức.
15. Nguyễn Thị Thanh Mai (2009), "Lý Nam Đế - Từ lịch sử tới tâm thức dân gian", Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, số 10.
16. Nguyễn Thị Thanh Mai (2016), "Lý Nam Đế trong đời sống văn hóa của người dân làng Giang Xá, huyện Hoài Đức, Hà Nội", đăng trên http://thegioidisan.vn/vi/ly-nam-de-trong-doi-song-van-hoa-cua-nguoi-dan-lang-giang-xa-huyen-hoai-duc-ha-noi.html, ngày 30/3, truy cập ngày 29/12/2023.
17. Nguyễn Thị Thanh Mai (2017), *Lý Nam Đế trong đời sống văn hóa của cư dân vùng châu thổ Bắc Bộ*, Luận án Tiến sĩ Văn hóa học, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.
18. Nguyễn Thị Thanh Mai (2024), "Tín ngưỡng thờ Lý Nam Đế tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội", trong *Dấu ấn của Lý Nam Đế và nhà nước Vạn Xuân trên địa bàn huyện Hoài Đức*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Hội

Khoa học lịch sử Việt Nam – Huyện ủy HĐND – UBND huyện Hoài Đức – Sở Văn hóa Thể thao Hà Nội tổ chức tại Hoài Đức, ngày 18/1/2024.

19. Đinh Văn Nhật (1989), "Đi tìm quê hương gốc của Lý Bí", Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 1.
20. Nguyễn Tá Nhí (2012), "Tìm hiểu sự tích Lý Nam Đế qua các câu đối thờ ở đền Giang Xá", trong *Một số vấn đề về vương triều tiền Lý và quê hương của vua Lý Nam Đế*, Kỷ yếu hội thảo khoa học.
21. Trần Thụ (2024), "Huyện Hoài Đức: Hình thành các chương trình du lịch làng nghề, du lịch xanh", đăng trên https://kinhtedothi.vn/huyen-hoai-duc-hinh-thanh-cac-chuong-trinh-du-lich-lang-nghe-du-lich-xanh.html, ngày 1/1, truy cập ngày 13/1/2024.
22. Đinh Khắc Thuân (2012), "Văn bản thần tích '*Việt Thường thị Tiền Lý Nam Đế ngọc phả cổ truyền'*, trong *Một số vấn đề về vương triều tiền Lý và quê hương của vua Lý Nam Đế*, Kỷ yếu hội thảo khoa học.
23. Minh Tú (1991), "Về Lý Nam Đế", Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 1.
24. UBND Thị trấn Trạm Trôi (2024), "Truyền thuyết dân gian về Lý Nam Đế ở làng Giang Xá, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội" trong *Dấu ấn của Lý Nam Đế và nhà nước Vạn Xuân trên địa bàn huyện Hoài Đức*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Hội Khoa học lịch sử Việt Nam – Huyện ủy HĐND – UBND huyện Hoài Đức – Sở Văn hóa Thể thao Hà Nội tổ chức tại Hoài Đức, ngày 18/1/2024.
25. Trang Việt (2023), "Ngôi cổ tự bên dòng Tiểu Giang Biên", đăng trên Báo điện tử Công lý, https://congly.vn/ngoi-co-tu-ben-dong-tieu-giang-bien-394714.html, ngày 16/9, truy cập ngày 4/1/2024.
26. Trang Việt (2023), "Bản sắc của ngôi làng được vua miễn thuế", đăng trên https://congly.vn/ban-sac-cua-ngoi-lang-duoc-vua-mien-thue-394118.html, ngày 12/9, truy cập ngày 18/12/2023.

Abstract

PRESERVING AND PROMOTING THE VALUES OF THE TRADITIONAL FESTIVAL OF GIANG XÁ VILLAGE IN THE CURRENT CONTEXT

Phan Thi Hoa Ly
Institute of Cultural Studies, VASS

Giang Xá village in Hoài Đức district, Hanoi City is a very important place for the worship of King Lý Nam Đế - a historical figure with great contributions to the country. The village has a system of relics, legends, parallel sentences, royal decrees, rituals... closely linked together and all revolving around this worshiped figure, giving Giang Xá a very rich, unique, attractive, and valuable folk cultural appearance. With its location at the gateway to the capital and the trend of developing cultural and ecological tourism in Hoài Đức district, the relics and festivals of Giang Xá village also have tourism potential. Therefore, it is necessary to study the traditional festival of Giang Xá village to propose solutions to preserve and promote its values, build it into a city-level festival, and serve tourism. Using the ethnographic field method, combined with the analysis of secondary documents, the article points out the values of the traditional festival of Giang Xá village, and at the same time, recommends some solutions to preserve and promote those values in the current context.

Keywords: Beliefs, traditional festivals, Giang Xá village, King Lý Nam Đế, preservation and promotion